

Số: 152/2019/QĐST- HNGĐ

....., ngày 12 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ MK- sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện G, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Vũ Nga T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện G, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ MK và chị Vũ Nga T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Vũ MK và chị Vũ Nga T có 01 con chung là cháu Vũ Phương N- sinh ngày 14/11/2016. Chị Vũ Nga T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Phương N. Anh MK phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng kể

từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Vũ Phương N đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh Vũ MK và chị Vũ Nga T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Anh Vũ MK tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh MK đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 4383 ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nay chuyển thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký và đóng dấu*